TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

# Một nghi vấn về lai lịch của Diệu Nhân ni sư

ISSN: 2734-9195 14:30 18/06/2026

Và những thông tin vừa nêu không có ảnh hưởng gì đến phẩm chất, đức độ và đạo hạnh cũng như quá trình hành trì thiền định và tu tập chứng ngộ của ni sư Diệu Nhân.

Từ tư liệu hiện còn, bài viết tái hiện hành trạng, hạnh nguyện, và nêu nghi vấn về lai lịch của Ni sư Diệu Nhân, một trong hai nữ tác giả đầu tiên trong văn học Việt Nam.

## Tiểu sử và hành trạng của Diệu Nhân Ni sư

Sách *Thiền uyển tập anh ngữ lục* 禪苑集英語錄 được viết vào cuối đời Lý đến đầu đời Trần (thế kỷ XII-XIII), mà theo học giả Nguyễn Lang (Nhất Hạnh) có thể do các vị thiền sư các thế hệ thuộc dòng **Thiền Vô Ngôn Thông** kế tục thay nhau chép, bắt đầu từ Thông Biện (?-1134) là người biên soạn đầu tiên, tiếp theo là các vị: Minh Trí (?-1196), Thường Chiếu (?-1203), Thần Nghi (?-1216), Ẩn Không (?-?). Văn bản xưa nhất hiện còn là bản khắc in năm Vĩnh Thịnh thứ 11, tức năm 1715, đời Lê Dụ Tông (trị vì 1705-1720), ký hiệu A.3144, là cuốn sách đầu tiên có chép về tiểu sử hành trạng của ni sư Diệu Nhân.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Theo ghi chép trong tập sách này thì Diệu Nhân ni sư (1042-1113) có thế danh là Lý Ngọc Kiều, trưởng nữ của Phụng Càn Vương Lý Nhật Trung. Bà thiên tư thuần hậu, ngôn hạnh đoan trang, được vua **Lý Thánh Tông** nuôi ở trong cung từ nhỏ. Đến tuổi trưởng thành, vua gã bà cho Châu mục châu Chân Đăng[1] họ Lê. Ông họ Lê mất, bà thủ tiết, không tái giá. Một hôm bà phàn nàn rằng: 'Ta xem tất cả các pháp trong thế gian đều như mộng ảo, huống gì là những thứ vinh hoa phù phiếm mà có thể trông cậy được hay sao?'. Từ đó, bà dốc hết tư trang, gia sản bố thí cho dân chúng rồi cạo tóc xuất gia, tìm đến xin thọ Bồ tát giới với thiền sư Chân Không (1046-1100) ở hương Phù Đổng. Ni sư chăm chú học hỏi những điều tâm yếu, được thiền sư Chân Không đặt cho pháp danh là Diệu Nhân và đưa đến trụ trì ở Ni viện Hương Hải, hương Phù Đổng, huyện Tiên Du, trấn Kinh Bắc (nay là tỉnh Bắc Ninh). Sư tu tập, hành thiền được chính định, trở thành bậc mẫu mực trong hàng ni sư thời bấy giờ[2].

Còn bộ chính sử của nhà Lê *Đại Việt sử ký toàn thư* , kỷ nhà Lý, có chép về bà như sau: "*Quý Tỵ, [Hội Tường Đại Khánh] năm thứ 4 (1113), (Tống Chính Hòa năm thứ 3). Mùa hạ, tháng 6, phu nhân của Châu mục châu Chân Đăng là công chúa họ Lý mất. (Phu nhân tên là Ngọc Kiều, con gái lớn của Phụng Càn Vương được Thánh Tông nuôi ở trong cung, lớn lên phong làm công chúa, gả cho Châu mục châu Chân Đăng là người họ Lê, chồng chết, phu nhân tự thề ở góa, đi tu làm sư nữ, đến đây mất, thọ 72 tuổi. Thần Tông tôn làm ni sư)*[3].

## Một nghi vấn về lai lịch, tông tích của Diệu Nhân ni sư

Căn cứ vào *Thiền uyển tập anh ngữ lục* và *Đại Việt sử ký toàn thư* thì Lý Ngọc Kiều là con gái đầu của Phụng Càn vương Lý Nhật Trung, ông là con của vua Lý Thái Tông và là em trai của vua **Lý Thánh Tông** [4]. Như vậy, công chúa Lý Ngọc Kiều gọi vua Lý Thái Tông là ông nội và gọi vua Lý Thánh Tông là bác ruột.

Nhưng gần đây lại có thông tin khác về lai lịch, tông tích của ni sư. Trên báo *Người đưa tin*, cơ quan ngôn luận của Hội Luật gia Việt Nam, trong các tháng 7 và 8 năm 2013 có đăng một loạt bài về ngôi mộ cổ 1.000 năm của gia tộc họ Lý.

Thông qua giấc mơ kỳ lạ của nhà ngoại cảm Hoàng Thị Thiêm và của em gái bà, với rất nhiều lần suốt trong mấy tháng liền, bà được vua Lý Thái Tổ báo mộng về việc tìm hài cốt của cháu gái nhà vua. Nhà ngoại cảm đã thuật lại giấc mơ cho lãnh đạo Viện **Nghiên cứu** tiềm năng con người. Đồng thời, Viện cũng cử ngay một đoàn công tác vào làm việc với lãnh đạo UBND tỉnh và các đơn vị quản lý ở địa phương vào tháng 5/2012. Bà Thiêm kể lại: *"Trong suốt mấy tháng dài từ thời điểm cuối năm 2011 cho đến đầu xuân 2012, tôi đã nhiều đêm nằm mơ thấy cùng một giấc mơ. Giấc mơ đó chỉ quanh quẩn với mấy chi tiết: Tôi gặp một Ngài tự xưng là vua Lý Công Uẩn. Ngài rất chân thành muốn nhờ tôi cứu giúp cho phần mộ của cô cháu gái Ngài là công chúa Lý Kiều Oanh, hiện đang bị nhà xây đè lên, rất nặng và bị xú uế vô cùng bẩn thỉu. Tuy nhiên, Ngài cũng dặn đi dặn lại rằng, mộ phần trước đây đã được các tướng lĩnh nghiên cứu kỹ lưỡng, chọn mạch sơn thủy để đặt mộ ổn định. Vì thế nếu lần này, ngôi mộ có được tìm thấy thì dặn mọi người chỉ được phép tôn tạo và gìn giữ, không được phép di chuyển đi nơi khác"*. Sau đó Viện này và Viện khảo cổ đã vào cuộc, họ lần theo địa chỉ được báo mộng để khai quật ngôi mộ cổ ở vùng Tân Bình xưa (nay thuộc tỉnh Quảng Bình). Từ ngày 06/6/2012 đến ngày đến ngày 26/9/2012, sau khi khai quật ngôi mộ cổ nằm trong khuôn viên vườn nhà anh Phạm Văn Nam ở Đồng Hới, Quảng Bình, ngoài các các cổ vật trong ngôi mộ xây bằng gạch, còn có một tấm bia đá granit tự nhiên (bia dài 25cm, rộng 10,5cm, chỗ dày nhất là 6cm, nặng 21kg) ghi năm chữ 李嬌鶯公主 "Lý Kiều Oanh công chúa"[5].

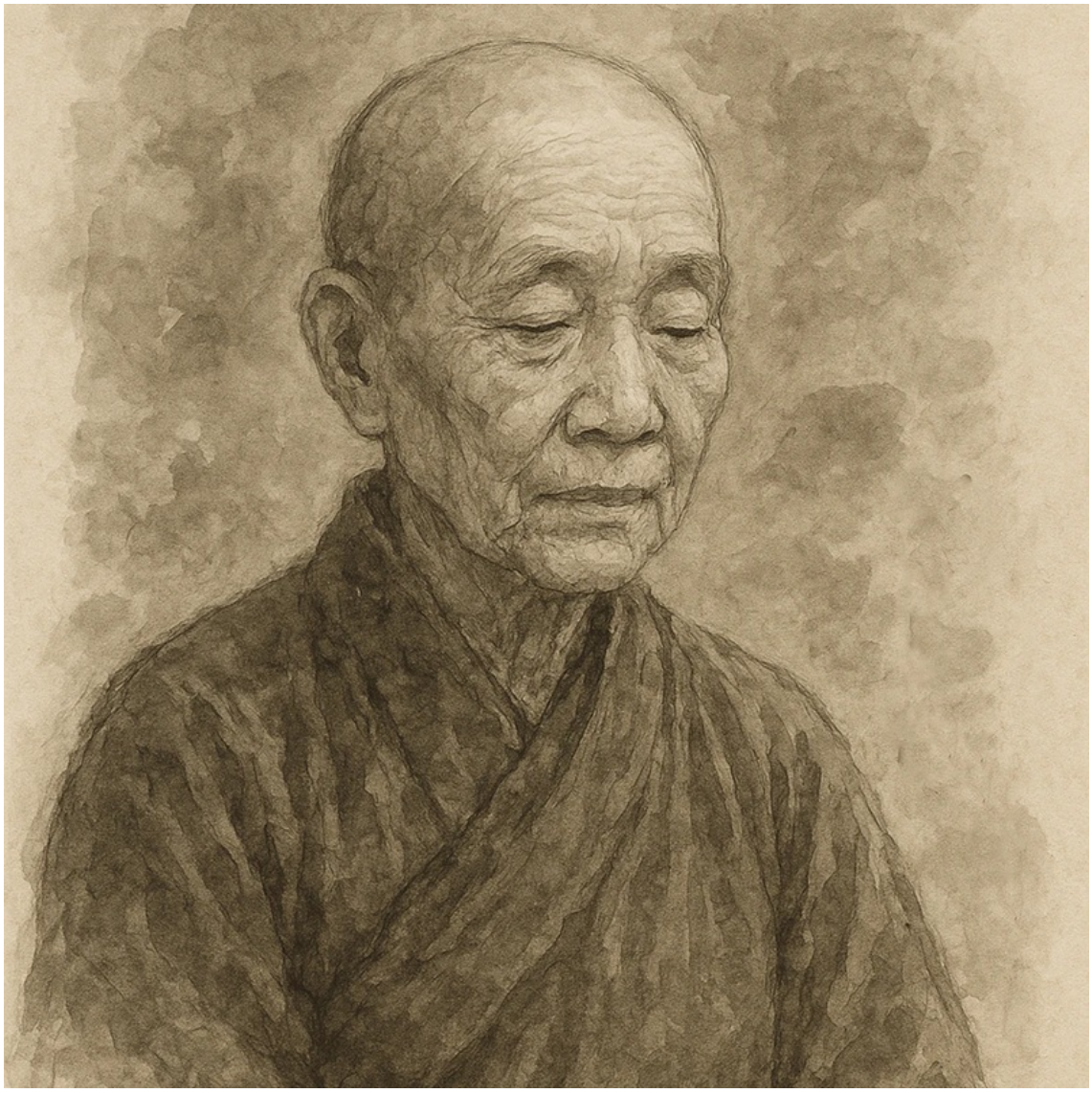
Tra cứu trong chính sử thì được biết công chúa Lý Kiều Oanh là cháu nội vua **Lý Thái Tổ** và là con gái của vua Lý Thái Tông với ngự nữ (người con gái hầu cận vua), sau khi sinh ra Lý Kiều Oanh, bà này được vua Lý Thái Tông phong làm hoàng hậu. Việc này, *Đại Việt sử ký toàn thư* chép *"Ất Hợi, Thông Thụy năm thứ hai [1035] (Tống Cảnh Hựu năm thứ hai), mùa thu, tháng bảy, lập nàng hầu yêu (không biết tên) làm hoàng hậu Thiên Cảm. Phong hoàng tử Nhật Trung làm Phụng Càn vương; các hoàng tử khác đều phong tước hầu"*[6]. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* còn cho biết sau khi Thái Tông lên ngôi kế vị vua cha Thái Tổ, *"Tân*

*Tỵ, năm thứ 3 (Tống Khánh Lịch năm thứ 1), mùa hạ tháng 5, lập 7 hoàng hậu, đặt phẩm cấp cho các cung nữ, hoàng hậu, phi tần 13 người, ngự nữ 18 người, nhạc kỹ hơn 100 người"[7]*.

Sau khi sinh ra Kiều Oanh, vua Lý Thái Tông giao cho người con trưởng là Nhật Tôn nuôi dạy. Thái tử Nhật Tôn là con trai trưởng của Thái Tông và Mai thị Kim Thiên hoàng hậu. Sau khi Thái Tông băng hà, Nhật Tôn lên ngôi kế vị, miếu hiệu là Thánh Tông, phong cho mẹ lên làm Kim Thiên hoàng thái hậu. Bà Hoàng thái hậu họ Mai biết Thiên Cảm hoàng hậu khi còn là ngự nữ hầu hạ vua Thái Tông và hầu hạ mình nên bà Hoàng thái hậu rất yêu mến và luôn che chở bảo vệ bà Thiên Cảm. Còn công chúa Lý Kiều Oanh khi đến tuổi trưởng thành được vua cha ban sách phong là công chúa, hiệu là Tân Bình (Tân Bình công chúa), gả cho Quận công Hồ Đức Cưởng. Công chúa Tân Bình được sách lập phủ đệ riêng ở tại trại Bố Chánh (sau này là phủ Tân Bình, tức Quảng Bình hiện nay) ở cùng với chồng là Hồ Đức Cưởng đang giữ chức Trấn thủ trại Bố Chánh.

Hồi ấy, nơi biên ải phía nam, Chiêm Thành luôn đưa quân quấy phá. Trong một trận giao chiến với Chiêm Thành, do lực lượng không cân sức, phò mã Hồ Đức Cưởng đã bị giặc sát hại. Công chúa Lý Kiều Oanh vừa mới sinh một con gái, lại thêm việc quân cơ nặng nề khiến bà kiệt sức và mất tại phủ Tân Bình. Lúc này, triều đình cử Thái tử Lý Nhật Tôn mang quân ứng cứu. Biết mình không qua khỏi nên công chúa Kiều Oanh đã gửi con gái cho anh trai là Thái tử Lý Nhật Tôn đem về kinh nuôi dưỡng. Về lại Thăng Long, Lý Nhật Tôn giao con gái của Lý Kiều Oanh cho người em trai khác mẹ là Phụng Càn vương Lý Nhật Trung nuôi dạy, Phụng Càn vương đặt tên là Lý Ngọc Kiều. Lớn lên, Ngọc Kiều được phong công chúa, gả cho người họ Lê làm Châu mục châu Chân Đăng [8].

Nếu theo thông tin trên thì Lý Ngọc Kiều là cháu gái, gọi Phụng Càn vương Lý Nhật Trung và vua Lý Thánh Tông (Nhật Tôn) là cậu ruột, và gọi vua Lý Thái Tông là ông ngoại. Họ Lý là họ của người cậu ruột đồng thời là cha nuôi, còn gốc gác của bà là họ Hồ.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Như vậy, hiện có hai nguồn thông tin về gốc gác tông tích của Diệu Nhân ni sư:

Một là, bà là con gái trưởng của Phụng Càn vương Lý Nhật Trung, và là cháu nội của vua Lý Thái Tông. Đây là nguồn thông tin chính thống đã được sử sách xưa ghi chép.

Hai là, bà là con gái của công chúa Lý Kiều Oanh, và là cháu gái của Phụng Càn vương, gọi ông này là cậu, đồng thời Phụng Càn vương còn là cha nuôi của bà. Vua Lý Thái Tông là ông ngoại của bà. Nguồn thông tin này chỉ là giả thuyết khoa học, mà nguyên cớ là từ ngôi mộ cổ ở Quảng Bình, trên cơ sở đó, chúng tôi lần dò theo sử sách để suy ra cội nguồn tông tích.

Tháng 6/2013, một cuộc hội thảo khoa học về ngôi mộ cổ mới phát tích tại Đồng Hới, Quảng Bình đã được diễn ra. Cuộc hội thảo này do Viện Nghiên cứu và ứng dụng tiềm năng con người, Trung tâm Nghiên cứu và ứng dụng phả học Việt Nam, UBND phường Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh cùng ban liên lạc họ Lý

Việt Nam phối hợp tổ chức tại Đền Đô, Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh. Dòng họ Lý còn có ý định di dời ngôi mộ này về cải táng nơi quê hương Đình Bảng. Nhưng các nhà khảo cổ học đã nghi ngờ và đưa ra nhiều cứ liệu khác nhau để minh chứng tấm bia đá và ngôi mộ cổ đó chưa chắc là thuộc về đời Lý.

Trên đây là những thông tin xin được thông báo lại một nghi vấn về tông tích lai lịch của Diệu Nhân ni sư Lý Ngọc Kiều. Khoa học là sự 'tìm đi, kiếm lại' (cherché et rechercher) mà! Theo tôi, những ghi chép trong *Thiền uyển tập anh* và trong *Đại Việt sử ký toàn thư* là những thông tin chính thống, xưa nay mọi người đã chấp nhận. Còn chuyện khảo cổ ngôi mộ cổ vừa nêu, thì còn cần phải kiểm chứng khảo xét kỹ thêm để có cứ liệu khoa học thuyết phục hơn. Và những thông tin vừa nêu không có ảnh hưởng gì đến phẩm chất, đức độ và đạo hạnh cũng như quá trình hành trì thiền định và tu tập chứng ngộ của ni sư Diệu Nhân.

Tác giả: **PGS.TS. Nguyễn Công Lý -** *Trường Đại học Kinh tế Tài chính TP.HCM*

*Nguyên GVCC khoa Văn học, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG Tp.HCM*

**Tài liệu tham khảo:**

1] *Thiền uyển tập anh ngữ lục*, ký hiệu A 3144, bản in Vĩnh Thịnh năm thứ 11 (1715).

2] Viện Văn học (biên soạn), *Thơ văn Lý - Trần*, Tập 1, Nxb KHXH, HN, 1977.

3] Quốc sử quán triều Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1 bản dịch của Viện Sử học, Cao Huy Giu dịch, Đào Duy Anh hiệu đính, chú giải và khảo chứng, Nxb KHXH, HN, 1967.

4] Báo điện tử *Người đưa tin* - Hội Luật gia Việt Nam, số ra ngày 27/7/2013 và 04/8/2013.

5] Nguyễn Công Lý. *Văn học Phật giáo thời Lý - Trần: diện mạo và đặc điểm*. Nxb ĐHQG TP.HCM. 2002, tái bản lần 5, 2016.

**Chú thích:**

[1] Theo *Đại Việt sử ký toàn thư*, kỷ nhà Lý, tập 1, bản dịch của Viện Sử học, Nxb KHXH, HN, 1967 thì Chân Đăng là tên châu đời Tiền Lê, đời Lý, nay thuộc địa phận các huyện Lâm Thao, huyện Tam Thanh, tỉnh Phú Thọ. Chồng của bà là Châu mục châu Chân Đăng họ Lê, là hậu duệ của vua Lê Đại Hành (941-1006). Các đời sau, châu này đều do con cháu họ Lê cai quản.

[2] Dịch theo *Thiền uyển tập anh ngữ lục*, ký hiệu A 3144, bản in năm Vĩnh Thịnh thứ 11 (1715), tiểu truyện Diệu Nhân ni sư.

[3] *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập I (Cao Huy Giu phiên dịch, Đào Duy Anh hiệu đính, chú giải và khảo chứng). Nxb. KHXH, Hà Nội, 1967, tr.246.

[4] Theo ghi chép ở *Đại Việt sử ký toàn thư* thì như thế, nhưng trong chú thích số 33, trang 346, bản dịch (sđd) thì lại ghi "Phụng Càn vương là em Lý Thái Tông'. Tôi nghĩ, trong chú thích, học giả Đào Duy Anh đã ghi hoặc thợ sắp chữ ở nhà in đã nhầm lẫn con thành em chăng?

[5] Thông tin trên lấy từ những bài viết đăng trên báo điện tử *Người đưa tin*, số ra ngày 27/7/2013 và 04/8/2013.

[6] *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập I (Cao Huy Giu phiên dịch, Đào Duy Anh hiệu đính, chú giải và khảo chứng). Nxb. KHXH, Hà Nội, 1967, tr.21.

[7] *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập I (Cao Huy Giu phiên dịch, Đào Duy Anh hiệu đính, chú giải và khảo chứng). Nxb. KHXH, Hà Nội, 1967, tr. 217.

[8] Thông tin lấy từ cuộc hội thảo tại Đình Bảng, Bắc Ninh tháng 6/2013, báo điện tử *Người đưa tin*, số ra ngày 27/7/2013 và 04/8/2013 thông báo lại.